TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2018/HSST

Ngày: 15/5/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Văn Hùng.

- *Các Hội thẩm nhân dâ*n: 1. Ông Lôi Liên Minh

2. Ông Trần Văn Chánh

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*: Bà Đỗ Thị Huyền – Cán bộ Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Ông Trần Xuân Thìn – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2018/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường G.** Giới tính: Nam.

Tên gọi khác: Tý bánh bao.

Sinh năm 1989, tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký NKTT: ấp 4, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở: phòng số 11, nhà không số, tổ 9, ấp L, xã T, thành phốBiên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Thiên Chúa.

Trình độ học vấn: Lớp 7/12.

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Nghề nghiệp: Không.

Con ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958.

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 28/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2016.

Tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 29/11/2017, chuyển tạm giam theo lệnh số 27/LTG của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường G là người nghiện ma túy. Khoảng tháng 7 năm 2017, G quen biết với tên H (không rõ họ, địa chỉ) và cùng ở chung phòng trọ tại khu vực cầu Chữ Y thuộc quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H bị Công an thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ, G dọn đồ để chuyển đi nơi khác ở thì phát hiện 06 (sáu) gói tinh thể màu trắng giấu trong gói thuốc lá. G biết là ma túy nên mang về cất giấu trong thùng giấy để tại phòng trọ số 11, tổ 9, ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa (do anh Bùi Ngọc D làm chủ) mục đích để sử dụng.

Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2017, G đến khu vực đường Phạm H thuộc quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, mua của người thanh niên tên T (không rõ họ, địa chỉ) 03 (ba) gói ma túy tổng hợp với giá 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) đem về phòng trọ số 11, tổ 9, ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, cất giấu vào trong chiếc hộp nhỏ để dưới nệm trong phòng trọ.

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 29/11/2017, khi G đang cất giấu số ma túy trên trong phòng trọ thì bị Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng do G mua ngày 28/11/2017 đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trường G (Kí hiệu M1);

- 06 (sáu) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng do G cất dấu từ tháng 7 năm 2017 đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trường G. Trong đó:

+ 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trường G (Kí hiệu M21);

+ 03 (ba) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Trường G (Kí hiệu M22);

* Tại Bản kết luận giám định số 17/PC54-GĐMT ngày 05/12/2017 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã xác định:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M1) gửi đến giám định là **ma túy**, có trọng lượng: **14,8194** gam, loại: **Methamphetamine.**

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M21) gửi đến giám định là **ma túy**, có trọng lượng: **8,7357** gam, loại: **Methamphetamine.**

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (Kí hiệu M22) gửi đến giám định có **Dimethyl sulfone**, trọng lượng: **26,8271** gam.

Dimethyl sulfone không nằm trong Danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 và Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 của Thủ tướng chính phủ.

Tại cáo trạng số 128/CT/VKS-BH ngày 09 tháng 4 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Trường G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội nêu tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điều khoản và tội danh như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết năng nặng trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Giang từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo G không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại cộng đồng xã hội.

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trường G khai nhận, bị cáo là người nghiện ma túy. Bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 28/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 29/4/2016.

Trong khoảng thời gian từ tháng 7 năm 2017 đến ngày 29/11/2017, tại phòng số 11, nhà không số, tổ 9, ấp L, xã T, thành phố Biên Hòa, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 23,5551 gam Methamphetamine, mục đích để bị cáo sử dụng

cho bản thân thì bị Công an thành phố Biên Hòa kiểm tra phát hiện bắt quả tang (Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/ NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xét thấy, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đang có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, quy định về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" lại quy định mức hình phạt nặng hơn so với mức hình phạt của tội danh tương ứng quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy khối lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ là 23,5551 gam Methamphetamine và bản thân bị cáo đã bị kết án 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích mà bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo đã phạm vào hai tình tiết định khung trách nhiệm hình sự là *"Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam"* và *"Tái phạm nguy hiểm"* được quy định tại điểm g và o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm gia tăng những tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự; gây tác hại cho sức khỏe và gây ảnh nghiêm trọng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo cũng đủ nhận thức và biết ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn cho người sử dụng và đối với xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song với nhu cầu của bản thân mà bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trường G không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Với tình tiết giảm nhẹ trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Xét kinh tế bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân lại nghiện chất ma tuý, nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu và tiêu huỷ số lượng ma túy Methamphetamine và chất Dimethyl sulfone còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 gói niêm phong số 17 ngày 06/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

[9] Đối với tên T (Không rõ lai lịch, địa chỉ) đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Trường G** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; (điểm m, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009); Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: **Nguyễn Trường G 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 29/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu huỷ: 01 (Một) gói niêm phong số 17 ngày 06/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai (Mẫu vật còn lại sau giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Nguyễn Trường G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Văn Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- Thi hành án hình sự;
- Trại giam TP Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.